TÒA ÁN NHÂN DÂN **HUYỆN BÌNH CHÁNH** **THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**	**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM** **Độc lập – Tự do – Hạnh phúc**

Bản án số: 291/2021/DS-ST
Ngày: 30-12-2021
V/v tranh chấp hợp đồng tín dụng

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH CHÁNH, THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Ông **Lê Ngọc Hải**

Các Hội thẩm nhân dân:

1. Bà **Trần Thị Nga**
2. Bà **Nguyễn Thị Nguyên**

- Thư ký phiên tòa: Ông **Nguyễn Xuân Thành** - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh, Thành phố Hồ Chí Minh: Bà **Nguyễn Thị Thúy Hiền** - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 12 năm 2021 tại Phòng xử án Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số: 33/2021/TLST-DS ngày 21 tháng 01 năm 2021 về việc "Tranh chấp hợp đồng tín dụng" theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số 255/2021/QĐXXST-DS ngày 02 tháng 11 năm 2021 và Quyết định hoãn phiên tòa số 227/2021/QĐST-DS ngày 02 tháng 12 năm 2021 giữa các đương sự:

1. Nguyên đơn: **Ngân hàng TMCP S**

Trụ sở: Lầu 8, 266-268 N, phường T, quận B, TP.HCM

Người đại diện theo ủy quyền: Ông **Nguyễn Nguyên H,** sinh năm 1977

Địa chỉ: 485/8 L, Phường H, Quận T, TP.HCM

2. Bị đơn: Bà **Lê Thị Lệ H**, sinh năm: 1987

Địa chỉ: E6/123A, ấp 6, xã T, huyện B, TP.HCM

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Nguyên đơn - Ngân hàng TMCP S, do Ông Nguyễn Nguyên H đại diện trình bày như sau:

Ngày 20/02/2019, bà H có ký với Ngân hàng TMCP S (gọi tắt là Ngân hàng) Hợp đồng sử dụng thẻ tín dụng (bao gồm Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp

đồng và bản điều khoản và Điều kiện phát hành và sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng- các tài liệu này được gọi chung là Hợp đồng). Căn cứ thu nhập của bà H, Ngân hàng đã đồng ý cấp thẻ tín dụng vào ngày 25/02/2019 với hạn mức sử dụng là 50.000.000 đồng, với mục đích tiêu dùng cá nhân.

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.727.000 đồng.

Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.470.000 đồng.

Qua nhiều lần làm việc, nhắc nhở nhưng bà H vẫn không có thiện chí trả nợ. Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán (Điều 2 của Bản điều khoản và Điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng), ngày 22/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn (Điều 23 của Bản điều khoản và điều kiện phát hành sử dụng thẻ tín dụng của Ngân hàng).

Tính đến ngày 30/12/2021, bà H còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 57.391.565 đồng
- Lãi quá hạn: 52.823.172 đồng
- Tổng cộng: 110.214.737 đồng

Mặc dù Ngân hàng thường xuyên đôn đốc, nhiều lần làm việc trực tiếp với bà H, yêu cầu bà H có trách nhiệm thanh toán ngay khoản nợ quá hạn, đồng thời Ngân hàng cũng tạo điều kiện về mặt thời gian để bà H trả nợ, tuy nhiên bà H vẫn chưa thanh toán khoản nợ vay quá hạn cho Ngân hàng, vi phạm các điều khoản đã quy định tại hợp đồng đã ký.

Ngân hàng TMCP S kính đề nghị Qúy Tòa giải quyết:

1. Buộc bà Lê Thị Lệ H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 110.214.737 đồng , trong đó:

- Nợ gốc: 57.391.565 đồng
- Lãi quá hạn: 52.823.172 đồng

2. Và bà Lê Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Tại phiên tòa, ông Nguyễn Nguyên H vắng mặt (có yêu cầu giải quyết vắng mặt).

Bị đơn – Bà Lê Thị Lệ H vắng mặt trong suốt quá trình giải quyết vụ án.

Tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Chánh phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, Thư ký phiên tòa và của người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án; phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án với nội dung đề nghị Hội đồng xét xử tuyên xử: chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

[1] Về quan hệ tranh chấp và thẩm quyền giải quyết vụ án: Ngân hàng TMCP S khởi kiện tranh chấp hợp đồng tín dụng với bà Lê Thị Lệ H, đây là tranh chấp về hợp đồng dân sự. Bà Lê Thị Lệ H cư trú tại huyện Bình Chánh. Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện Bình Chánh.

[2] Về sự vắng mặt của các đương sự: Ông Nguyễn Nguyên H vắng mặt tại phiên tòa (có đơn xin vắng mặt), bà Lê Thị Lệ H đã được Tòa án triệu tập hợp lệ lần thứ hai để tham gia phiên tòa xét xử nhưng vắng mặt. Căn cứ vào Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227 của Bộ luật tố tụng dân sự 2015, Tòa án tiến hành xét xử vắng mặt các đương sự trên.

[3] Theo Giấy đề nghị cấp thẻ tín dụng kiêm hợp đồng số: 36/2019 ngày 20/02/2019, thì bà Lê Thị Lệ H đã được Ngân hàng TMCP S phê duyệt hạn mức tín dụng là 50.000.000 đồng vào ngày 25/02/2019.

[4] Bên nguyên đơn xác định:

Sau khi được cấp Thẻ tín dụng, bà H đã thực hiện các giao dịch với tổng số tiền là 57.727.000 đồng. Trong quá trình sử dụng thẻ, từ ngày kích hoạt thẻ đến nay bà H đã thanh toán cho Ngân hàng số tiền 18.470.000 đồng.

Do bà H vi phạm nghĩa vụ thanh toán, ngày 22/01/2020 Ngân hàng đã chấm dứt quyền sử dụng thẻ và chuyển toàn bộ dư nợ còn thiếu sang nợ quá hạn.

Tính đến ngày 30/12/2021, bà H còn nợ các khoản sau:

- Nợ gốc: 57.391.565 đồng
- Lãi quá hạn: 52.823.172 đồng
- Tổng cộng: 110.214.737 đồng

Ngân hàng TMCP S yêu cầu giải quyết:

Buộc bà Lê Thị Lệ H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 110.214.737 đồng.

Và bà Lê Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[5] Căn cứ vào Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015, quy định về nghĩa vụ trả nợ của bên vay: *"Bên vay tài sản là tiền thì phải trả đủ tiền khi đến hạn; nếu tài sản là vật thì phải trả vật cùng loại đúng số lượng, chất lượng, trừ trường hợp có thỏa thuận khác."*.

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010, quy định: *"Tổ chức tín dụng và khách hàng có quyền thỏa thuận về lãi suất, phí cấp tín dụng trong hoạt động ngân hàng của tổ chức tín dụng theo quy định của pháp luật"*.

[6] Từ những cơ sở nêu trên, Hội đồng xét xử chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

Buộc bà Lê Thị Lệ H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 110.214.737 đồng, trong đó:

- Nợ gốc: 57.391.565 đồng
- Lãi quá hạn: 52.823.172 đồng

Và bà Lê Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

[7] Về án phí dân sự sơ thẩm: Do yêu cầu của Ngân hàng TMCP S được chấp nhận nên bà Lê Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.510.737 đồng về việc tranh chấp hợp đồng tín dụng theo quy định tại Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.031.661 đồng đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0080855 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Khoản 3 Điều 26, điểm a Khoản 1 Điều 35, điểm a Khoản 1 Điều 39, Khoản 1 Điều 228, điểm b Khoản 2 Điều 227, Điều 273 của Bộ luật tố tụng dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Điều 117, Khoản 1 Điều 119; Khoản 1 Điều 466 của Bộ Luật dân sự năm 2015;

Căn cứ vào Khoản 2 Điều 91 của Luật Các tổ chức tín dụng năm 2010;

Căn cứ vào Nghị quyết số 01/2019/NQ-HĐTP ngày 11/01/2019 của Hội đồng Thẩm phán Tòa án nhân dân Tối cao hướng dẫn áp dụng một số quy định của pháp luật về lãi, lãi suất, phạt vi phạm;

Căn cứ vào Điều 27, Điều 48 của Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30 tháng 12 năm 2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội, quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án và Danh mục án phí, lệ phí Tòa án ban hành kèm theo nghị quyết.

Xử:

1. Chấp nhận toàn bộ yêu cầu khởi kiện của Ngân hàng TMCP S.

1.1. Buộc bà Lê Thị Lệ H phải trả ngay một lần cho Ngân hàng tổng số tiền thẻ tín dụng tạm tính đến ngày 30/12/2021 là 110.214.737 đồng (một trăm mười triệu hai trăm mười bốn ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng), trong đó:

- Nợ gốc: 57.391.565 đồng (năm mươi bảy triệu ba trăm chín mươi mốt ngàn năm trăm sáu mươi lăm đồng).

- Lãi quá hạn: 52.823.172 đồng (năm mươi hai triệu tám trăm hai mươi ba ngàn một trăm bảy mươi hai đồng).

1.2. Và bà Lê Thị Lệ H có trách nhiệm thanh toán khoản lãi phát sinh từ ngày 13/12/2021 cho đến khi trả dứt nợ vay theo lãi suất quy định tại Hợp đồng.

Trả một lần khi bản án, quyết định của Tòa án có hiệu lực pháp luật.

2. Thi hành án tại cơ quan thi hành án dân sự có thẩm quyền.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm:

Bà Lê Thị Lệ H phải chịu án phí dân sự sơ thẩm là 5.510.737 đồng (năm triệu năm trăm mười ngàn bảy trăm ba mươi bảy đồng).

Hoàn lại cho Ngân hàng TMCP S số tiền 2.031.661 đồng (hai triệu không trăm ba mươi mốt đồng sáu trăm sáu mươi sáu đồng) đã nộp theo Biên lai thu tạm ứng án phí số AA/2019/0080855 ngày 18/01/2021 của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Bình Chánh.

4. Về quyền kháng cáo:

Thời hạn kháng cáo đối với bản án của Tòa án cấp sơ thẩm là 15 ngày, kể từ ngày tuyên án; đối với đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện không có mặt tại phiên tòa hoặc không có mặt khi tuyên án mà có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo được tính từ ngày họ nhận được bản án hoặc bản án được niêm yết. Đối với trường hợp đương sự, đại diện cơ quan, tổ chức hoặc cá nhân khởi kiện đã tham gia phiên tòa nhưng vắng mặt khi Tòa án tuyên án mà không có lý do chính đáng thì thời hạn kháng cáo tính từ ngày tuyên án.

Trường hợp bản án, quyết định được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế theo quy định tại các Điều 6, 7 và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Nơi nhận:
- TAND TP. HCM;
- VKSND H. Bình Chánh;
- Chi cục THADS H. Bình Chánh;
- Các đương sự;
- Lưu: VT-HS;

TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA

Lê Ngọc Hải